BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH
Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BNV ngày tháng năm 2021 của Bộ Nội vụ)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Căn cứ quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015[1], Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ban hành Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính (ĐVHC) và phân loại ĐVHC (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13). Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 được ban hành nhằm mục tiêu quy định bộ tiêu chuẩn cụ thể của ĐVHC và các tiêu chí phân loại ĐVHC làm căn cứ pháp lý để Bộ Nội vụ tham mưu trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các Nghị quyết về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, sắp xếp ĐVHC và tổ chức thực hiện việc phân loại ĐVHC các cấp ở các địa phương, phù hợp với chủ trương của Đảng về tổ chức ĐVHC và phát triển đô thị[2], đáp ứng yêu cầu của thực tiễn quản lý và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và ở các địa phương.

Đến nay, sau hơn 05 năm thực hiện Nghị quyết (2016 - 2021), Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 85 Nghị quyết về thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới, sắp xếp ĐVHC (trong đó có 48 Nghị quyết về sắp

---

[1] Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định: (1) "Phân loại ĐVHC phải dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số ĐVHC trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại ĐVHC ở nông thôn, đô thị, hải đảo" (khoản 2 Điều 3); (2) "Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại ĐVHC" (khoản 4 Điều 3); (3) "Việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC phải căn cứ vào tiêu chuẩn của các ĐVHC quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Luật này phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo" (điểm đ khoản 2 Điều 128); (4) "Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các ĐVHC quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này" (khoản 4 Điều 128).

[2] Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã chỉ đạo: "quy định chặt chẽ điều kiện, tiêu chí thành lập, giải thể, sáp nhập ĐVHC các cấp theo hướng khuyến khích sáp nhập ĐVHC cấp xã, bảo đảm cơ bản không tăng số lượng đơn vị hành chính ở địa phương" và Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã xác định "Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường gồm một số đô thị lớn, nhiều đô thị vừa và nhỏ liên kết và phân bố hợp lý trên các vùng; chú trọng phát triển đô thị miền núi, phát triển mạnh các đô thị ven biển" .

xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)[3], bảo đảm quy trình, thủ tục chặt chẽ, đúng quy định, bước đầu đã giảm được 08/713 (1,12%) ĐVHC cấp huyện (từ 713 đơn vị còn 705 đơn vị) và giảm được 563/11.162 (5,04%) ĐVHC cấp xã (từ 11.162 đơn vị còn 10.599 đơn vị), khắc phục triệt để được tình trạng chia tách làm tăng ĐVHC trong các nhiệm kỳ trước[4], được dư luận và Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Các ĐVHC sau khi được thành lập, điều chỉnh địa giới và sắp xếp đã tăng về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, phù hợp hơn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời việc thành lập, mở rộng địa giới ĐVHC đô thị đã góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân và củng cố khối đoàn kết toàn dân. Công tác phân loại ĐVHC được tiến hành chặt chẽ, phục vụ có hiệu quả cho công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại ĐVHC.

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, quá trình triển khai thi hành Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập, hạn chế, không phù hợp với quy định tại các Nghị quyết của Đảng và và luật mới ban hành, cụ thể như sau:

Một là, Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 được xây dựng trên cơ sở quy định chi tiết Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Từ đó đến nay, chủ trương, đường lối của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước đã có nhiều thay đổi liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về chính quyền địa phương nói chung và ĐVHC nói riêng. Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII ngày 25/10/2017 đã yêu cầu "từng bước sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương". Trên cơ sở đó, ngày 24/12/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, trong đó đặt mục tiêu "Từ năm 2022 - 2030, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính". Tại Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác

---

[3] Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

[4] Nhiệm kỳ 2011 - 2016 (trước khi ban hành Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) tăng 15 ĐVHC cấp huyện và tăng 41 ĐVHC cấp xã (chủ yếu là do chia tách ĐVHC).

xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định nhiệm vụ "tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp". Bên cạnh đó, ngày 22/11/2019, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương, trong đó sửa đổi khoản 1 Điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương theo hướng bỏ nội dung về "ổn định số lượng đơn vị hành chính các cấp", thay bằng quy định "Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật".

Để thực hiện quy định của Luật tổ chức Chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các yêu cầu, chỉ đạo tại các văn kiện, nghị quyết của Đảng về tăng cường rà soát, sắp xếp ĐVHC thì các tiêu chuẩn về ĐVHC cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, tạo thuận lợi cho quá trình sắp xếp ĐVHC.

Hai là, Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 đã quy định cụ thể về tiêu chuẩn ĐVHC tương ứng với từng loại ĐVHC trong đó có các nhóm tiêu chuẩn chính: (1) quy mô dân số; (2) diện tích tự nhiên; (3) số ĐVHC trực thuộc. Về cơ bản, các tiêu chuẩn này sát với mức bình quân hiện trạng của các đơn vị hành chính hiện nay. Tuy nhiên, qua rà soát các tiêu chuẩn thì độ chênh lệch, giãn cách giữa các đơn vị hành chính cùng cấp là quá lớn[5]. Đồng thời, qua rà soát, đa số các ĐVHC không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số ĐVHC trực thuộc; đại đa số các ĐVHC không đạt cả hai tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên như quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13. Cụ thể: Đối với ĐVHC cấp tỉnh, có 38/63 đơn vị (chiếm 60,3%) không đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, 35/63 đơn vị (chiếm 55,5%) không đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, 37/63 đơn vị (chiếm 58,7%) không đạt tiêu chí về số lượng ĐVHC trực thuộc; đối với ĐVHC cấp huyện, 463/705 đơn vị (65,67%) không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, 319/705 đơn vị (45,24%) không đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, 354/705 đơn vị (50,2%) không đạt tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc; đối với ĐVHC cấp xã, 5.913/10.599 đơn vị (chiếm 57,7%) không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, 6.166/10.599 đơn vị (chiếm 58,1%) không đạt tiêu chuẩn về quy mô

---

[5] Tỉnh Thanh Hóa (có dân số lớn nhất 3.766.070 người) bằng 11,83 lần tỉnh Bắc Kạn (có dân số thấp nhất 318.370 người), tỉnh Nghệ An (có diện tích lớn nhất 16.481,4 km^2) bằng 20,03 lần tỉnh Bắc Ninh (có diện tích nhỏ nhất 822,7 km^2); huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (có diện tích lớn nhất 2.679,3 km^2) bằng 42,19 lần huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (có diện tích nhỏ nhất 63,5 km^2); thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (có diện tích lớn nhất 1.108 km^2) bằng 39,29 lần thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An (có diện tích nhỏ nhất 28,2 km^2); thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có dân số lớn nhất 1.098.159 người) bằng 25,75 lần thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (có dân số thấp nhất 42.641 người); phường Mông Dương, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (có diện tích lớn nhất 119,3 km^2) bằng 1.704,28 lần phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (có diện tích nhỏ nhất 0,07 km^2)…

dân số; có 77,78% ĐVHC cấp tỉnh, 82,41% ĐVHC cấp huyện, 81,48% ĐVHC cấp xã không đạt cả 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên (số liệu được tổng hợp từ các báo cáo của địa phương).

Thực trạng nêu trên cho thấy tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và số lượng ĐVHC trực thuộc tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 mặc dù bảo đảm bình quân chung của các ĐVHC nhưng chưa phản ánh chính xác thực trạng của các ĐVHC trong phạm vi cả nước; chưa cân nhắc đến tính chất đặc thù, riêng biệt của các ĐVHC. Nếu áp dụng tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 để thực hiện sắp xếp ĐVHC thì sẽ phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập, khó khăn cho quá trình sắp xếp.

Ba là, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định chung tiêu chuẩn của ĐVHC đô thị mà chưa có sự phân biệt rõ giữa các khu vực miền núi, vùng cao và đồng bằng, trung du. Điều đó dẫn đến thực trạng các ĐVHC khu vực miền núi, vùng cao mặc dù có nhu cầu thúc đẩy đô thị hóa, thành lập các đô thị nhằm phát triển kinh tế của địa phương nhưng do điều kiện tự nhiên phức tạp, mật độ dân số thấp và quy mô dân số nhỏ nên khó đáp ứng các tiêu chuẩn về quy mô dân số của ĐVHC đô thị. Ngoài ra, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 cũng chưa quy định rõ về các tiêu chuẩn đặc thù đối với các đô thị biên giới, đô thị có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch. Đây là những ĐVHC có giá trị lịch sử, văn hóa quan trọng nhưng không có lợi thế hoặc vì mục tiêu bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử, không ưu tiên phát triển công nghiệp, thương mại nên mức độ tập trung dân cư và phạm vi đô thị hóa chưa lớn, một số tiêu chuẩn về quy mô dân số, tỷ lệ ĐVHC đô thị trực thuộc khó bảo đảm tiêu chuẩn của ĐVHC đô thị nói chung (như đề xuất thành lập thành phố Thừa Thiên Huế trực thuộc Trung ương theo chủ trương của Bộ Chính trị…)[6], đòi hỏi phải nghiên cứu, điều chỉnh tiêu chuẩn đặc thù của một số loại ĐVHC đô thị nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Bốn là, Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 xác định tiêu chí miền núi, vùng cao để phân vùng ĐVHC, từ đó quy định tiêu chuẩn ĐVHC gắn với điều kiện tự nhiên của mỗi vùng. Theo đó, đối với các ĐVHC miền núi, vùng cao thì tiêu chuẩn về quy mô dân số thấp hơn nhưng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên lại cao hơn tiêu chuẩn của các vùng khác. Đối với việc công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao, từ năm 1993 đến nay, thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công, Ủy ban Dân tộc đã ban hành các Quyết định công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao, tuy nhiên các quyết định

---

[6] Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

này đã tương đối lỗi thời so với sự biến động và thay đổi của các ĐVHC hiện nay. Do vậy, việc xác định ĐVHC miền núi, vùng cao để từ đó áp dụng tiêu chuẩn ĐVHC cho phù hợp còn gặp nhiều khó khăn.

Năm là, Nghị quyết số 1211/2016/QH14 chưa có quy định về thời hạn thực hiện phân loại ĐVHC sau khi thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và việc áp dụng loại của ĐVHC trong thời gian chưa tiến hành phân loại dẫn đến việc thực hiện phân loại ĐVHC sau khi sắp xếp còn chậm, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC, đặc biệt là các ĐVHC có yếu tố đặc thù về miền núi, vùng cao, biên giới, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch; trên cơ sở đó sửa đổi các quy định về điều khoản áp dụng để việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC đáp ứng yêu cầu của thực tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa của đất nước.

2.2. Sửa đổi, bổ sung các quy định về thời hạn và trình tự, thủ tục phân loại ĐVHC cho phù hợp với các thay đổi của pháp luật.

2.3. Tạo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2022 - 2026 và định hướng đến năm 2030.

2.4. Khắc phục các hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 để việc phân loại, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC phù hợp hơn với thực tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và đô thị của đất nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Sửa đổi các quy định về tiêu chuẩn ĐVHC trong một số trường hợp đặc thù

1.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Mặc dù Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã có sự phân biệt tiêu chuẩn giữa ĐVHC nông thôn vùng cao, miền núi, biên giới so với các đơn vị cùng loại khác, tuy nhiên ngay cả giữa các ĐVHC khu vực miền núi, vùng cao với nhau cũng có sự chênh lệch tương đối lớn về quy mô dân số. Nếu không quy định tiêu chuẩn đặc thù cho các ĐVHC này mà chỉ căn cứ vào mức bình quân chung của cả nước, trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC theo yêu cầu của Nghị quyết số 37-NQ/TW sẽ hình thành các ĐVHC đáp ứng đủ tiêu chuẩn về dân số nhưng diện tích tự nhiên quá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước theo lãnh thổ.

b) Quá trình đô thị hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên phạm vi cả nước, trong đó bao gồm cả các khu vực miền núi, vùng cao. Việc thành lập các đô thị tại các khu vực này là nhu cầu bức thiết nhằm tạo tiền đề cho việc thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, nâng cao đời sống kinh tế -xã hội của nhân dân trên địa bàn. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc thù về điều kiện tự nhiên của khu vực miền núi, vùng cao (ĐVHC bị chia cắt bởi đồi, núi; đặc tính dân cư sống rải rác, không tập trung), do vậy khó bảo đảm các tiêu chuẩn về quy mô dân số của ĐVHC đô thị.

c) Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 10/12/2019 về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định nhiệm vụ "Xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ thông tin và truyền thông là đột phá, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng". Tuy nhiên, đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì tại thời điểm hiện tại và trong tương lai gần, tỉnh Thừa Thiên Huế không bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định, trong khi đó, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 không có quy định riêng cho các ĐVHC đô thị có tính đặc thù như Thừa Thiên Huế và một số địa phương có yếu tố tương tự nên khó bảo đảm thực hiện đúng yêu cầu, chỉ đạo của Đảng về vấn đề này.

1.2. Mục tiêu chính sách

a) Quy định tiêu chuẩn ĐVHC phù hợp với đặc thù điều kiện tự nhiên của các ĐVHC, lịch sử, văn hóa; làm cơ sở cho việc thành lập và sắp xếp các ĐVHC đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn.

b) Thúc đẩy việc thành lập, sắp xếp để hình thành các ĐVHC đô thị tại các địa bàn đặc thù nhằm đẩy mạnh tiến trình đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Tạo lập cơ sở pháp lý cho việc phát triển các đô thị dựa trên tiềm năng, thế mạnh của các địa phương.

1.3. Giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành.

b) Giải pháp 2: Bổ sung quy định về tiêu chuẩn của ĐVHC nông thôn và đô thị trong trường hợp đặc thù. Cụ thể:

ĐVHC nông thôn ở miền núi, vùng cao, biên giới có từ 30% dân số (tính theo dân số trung bình hàng năm) là người dân tộc thiểu số thì tiêu chuẩn quy mô dân số từ 50% trở lên mức quy định;

ĐVHC đô thị ở miền núi, vùng cao, biên giới thì tiêu chuẩn quy mô dân số từ 50% trở lên, tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội từ 75% trở lên mức quy định;

ĐVHC đô thị có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch đã được cấp có thẩm quyền công nhận ở cấp quốc gia hoặc cấp quốc tế thì tiêu chuẩn quy mô dân số và tỷ lệ số quận, thị xã, thành phố trực thuộc trên tổng số ĐVHC cấp huyện (đối với thành phố trực thuộc trung ương), tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC cấp xã (đối với thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh, thị xã) từ 50% trở lên mức quy định.

c) Giải pháp 3: Quy định tương tự như giải pháp 2, đồng thời, bổ sung quy định trong trường hợp đặc biệt phải thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC để đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia và để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa, lịch sử và du lịch thì được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo từng trường hợp cụ thể trước khi đạt được những tiêu chuẩn theo quy định.

1.4. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1

- Tác động tích cực: không có

- Tác động tiêu cực:

+ Không giải quyết được vấn đề bất cập đã nêu;

+ Không đáp ứng yêu cầu của thực tiễn của các ĐVHC tại các khu vực, địa bàn có tính chất đặc thù; không phát huy được thế mạnh, tiềm năng phát triển của các địa phương có tính chất đặc thù.

+ Nhiều ĐVHC không đáp ứng tiêu chuẩn phải tiến hành sắp xếp trong cùng một giai đoạn dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết số cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp.

b) Giải pháp 2

- Tác động tích cực:

+ Bảo đảm các tiêu chuẩn ĐVHC nông thôn và đô thị phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn và đáp ứng yêu cầu của hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương.

+ Thúc đẩy phát triển kinh tế dựa trên tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương, khu vực;

+ Thu hẹp khoảng cách về phát triển kinh tế giữa các vùng, miền trên cả nước.

- Tác động tiêu cực: Chưa phù hợp với mô hình của tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, Thừa Thiên Huế là ĐVHC có nhiều nét đặc thù, chưa đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số lượng ĐVHC trực thuộc, tỷ lệ số quận trên tổng số ĐVHC cấp huyện… Do vậy, nếu chỉ quy định các tiêu chuẩn ĐVHC đô thị đặc thù đối với tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên thì Thừa Thiên Huế khó bảo đảm các tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định.

c) Giải pháp 3

- Tác động tích cực:

+ Có đầy đủ tác động tích cực của giải pháp 2;

+ Đáp ứng yêu cầu của tỉnh Thừa Thiên Huế, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tác động tiêu cực: Không có

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở nội dung đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn giải pháp 3.

2. Chính sách 2: Giảm tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc một số ĐVHC phù hợp với quá trình sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

2.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc được quy định như sau: Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 11 ĐVHC; huyện có ít nhất 16 ĐVHC, quận có ít nhất 12 ĐVHC, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 10 ĐVHC. Qua rà soát, đối chiếu với tiêu chuẩn tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì có 37/63 ĐVHC cấp tỉnh; 354/705 ĐVHC cấp huyện không đạt tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc. Nếu thực hiện nguyên tắc "Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật" theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì số lượng ĐVHC sẽ phải thực hiện sắp xếp để bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định là khá lớn.

b) Thực hiện chủ trương về sắp xếp ĐVHC theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 37-NQ/TW thì số lượng ĐVHC cấp huyện,

cấp xã ngày càng giảm, kéo theo tỷ lệ bình quân ĐVHC trực thuộc ĐVHC cấp trên sẽ giảm so với hiện nay.

2.2. Mục tiêu chính sách

Quy định tiêu chuẩn số lượng ĐVHC trực thuộc phù hợp với thực tiễn và xu hướng giảm ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

2.3. Giải pháp

a) Giải pháp 1: giữ nguyên như quy định hiện hành.

b) Giải pháp 2: Giảm tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc, cụ thể: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 11 xuống 9; huyện từ 16 xuống 13; quận từ 12 xuống 10; thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương là từ 10 xuống 8.

c) Giải pháp 3: Giảm tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc, cụ thể: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 11 xuống 9; huyện từ 16 xuống 13; quận từ 12 xuống 10; giữ nguyên tiêu chuẩn của thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương là 10.

2.4. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1

- Tác động tích cực: không.

- Tác động tiêu cực:

+ Không giải quyết được vấn đề bất cập đề ra;

+ Số lượng ĐVHC không đáp ứng tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc phải tiến hành sắp xếp là tương đối lớn, tốn kém chi phí cho việc sắp xếp ĐVHC;

+ Không phù hợp với xu hướng giảm ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

b) Giải pháp 2:

- Tác động tích cực:

+ Giải quyết được các vấn đề bất cập đề ra;

+ Giảm số lượng ĐVHC không đáp ứng tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc phải tiến hành sắp xếp là tương đối lớn, giảm chi phí cho việc sắp xếp ĐVHC.

- Tác động tiêu cực:

+ Số lượng ĐVHC của thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là quá bé, phần nào ảnh hưởng quy mô phát triển đô thị;

+ Hạ thấp tiêu chuẩn sẽ dẫn đến nguy cơ chia tách, điều chỉnh ĐVHC theo hướng làm tăng số lượng ĐVHC.

c) Giải pháp 3

- Tác động tích cực:

+ Có đầy đủ tác động tích cực như giải pháp 2;

+ Quy định tiêu chuẩn số lượng ĐVHC của thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương tiệm cận với bình quân trên cả nước hiện nay.

- Tác động tiêu cực: Không có.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn giải pháp 3. Theo đó, giảm tiêu chuẩn về số lượng ĐVHC trực thuộc đối với 4 loại ĐVHC, cụ thể: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 11 xuống 9; huyện từ 16 xuống 13; quận từ 12 xuống 10; giữ nguyên tiêu chuẩn của thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương là 10.

3. Chính sách 3: Xác định tiêu chí miền núi, vùng cao làm căn cứ để áp dụng tiêu chuẩn ĐVHC phù hợp với điều kiện tự nhiên của các khu vực này

3.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Ngày 09/4/1992, Văn phòng Miền núi và Dân tộc (nay là Ủy ban Dân tộc) có Tờ trình Chính phủ số 98/MNDT về tiêu chí phân định xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao. Theo Tờ trình này, tiêu chí xác định ĐVHC miền núi gồm: (i) Xã có 2/3 diện tích đất đai tự nhiên có độ cao từ 200m trở lên so với mặt biển; (ii) Huyện miền núi là huyện có 2/3 số xã là miền núi; (iii) Tỉnh miền núi là tỉnh có 2/3 số huyện là miền núi; tiêu chí xác định ĐVHC vùng cao gồm: (i) Bản vùng cao là bản có 2/3 diện tích đất đai tự nhiên ở độ cao 600m trở lên so với mặt biển; (ii) Xã vùng cao là xã có 2/3 diện tích đất đai tự nhiên có độ cao 600m trở lên so với mặt biển; (iii) Huyện vùng cao là huyện có 2/3 số xã là vùng cao; (4) Tỉnh vùng cao là tỉnh có 2/3 số huyện vùng cao. Tuy nhiên, đến nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiêu chí xác định ĐVHC miền núi, vùng cao.

b) Từ năm 1993 đến năm 2009, thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công, Ủy ban Dân tộc đã ban hành 09 quyết định công nhận tỉnh, huyện, xã là miền núi, vùng cao. Theo đó, cấp tỉnh có 12/63 tỉnh miền núi (chiếm 19%); 09/63 tỉnh vùng cao (14,3%); Cấp huyện có 168/556 huyện vùng cao (27,7%); 133/556 huyện miền núi (22,9%); Cấp xã: Có 2.529/

9.121 xã vùng cao (27,7%); 2.311/ 9.121 xã miền núi (25,3%)[7]. Từ năm 2009 đến nay, Ủy ban dân tộc không ban hành các quyết định công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao; các ĐVHC được công nhận đã có sự thay đổi về tên gọi, được chia tách, sáp nhập nhưng chưa có văn bản cập nhật, bổ sung.

3.2. Mục tiêu chính sách

Có quy định về tiêu chí xác định ĐVHC miền núi, vùng cao làm cơ sở cho việc công nhận và áp dụng các tiêu chuẩn ĐVHC phù hợp với điều kiện tự nhiên của khu vực.

3.3. Giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay.

b) Giải pháp 2: Giao Ủy ban Dân tộc ban hành quy định tiêu chí xác định ĐVHC miền núi, vùng cao.

c) Giải pháp 3: Giao Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về tiêu chí xác định ĐVHC miền núi, vùng cao; đồng thời quy định chuyển tiếp theo hướng việc xác định ĐVHC miền núi, vùng cao thực hiện theo các quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực cho đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định của pháp luật.

3.4. Đánh giá tác động các giải pháp

a) Giải pháp 1

- Tác động tích cực: Không tốn kém chi phí ban hành văn bản.

- Tác động tiêu cực:

+ Không giải quyết được vấn đề bất cập đặt ra;

+ Thiếu cơ sở pháp lý để xác định các ĐVHC miền núi, vùng cao;

+ Không có căn cứ áp dụng các tiêu chí ĐVHC cho các khu vực miền núi, vùng cao.

b) Giải pháp 2

- Tác động tích cực:

+ Quy định cụ thể chủ thể có thẩm quyền ban hành tiêu chí xác định các ĐVHC miền núi, vùng cao;

+ Có sự tiếp nối quá trình ban hành các quyết định công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao trong giai đoạn 1993-2009.

---

[7] http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207053 (Bài viết: Tăng cường quản lý chính sách dân tộc trên cơ sở phân định miền núi, vùng cao và vùng dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển của TS Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội).

- Tác động tiêu cực:

+ Chưa phù hợp về thẩm quyền, vì việc quy định về tiêu chí xác định miền núi, vùng cao có liên quan chặt chẽ đến công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách ưu đãi, đầu tư đối với khu vực này;

+ Tạo khoảng trống pháp luật trong giai đoạn chưa có văn bản quy định tiêu chí và công nhận ĐVHC miền núi, vùng cao mới thay thế các quyết định công nhận tỉnh, huyện, xã miền núi, vùng cao trước đây (ban hành trong giai đoạn 1993 - 2009).

c) Giải pháp 3:

- Tác động tích cực:

+ Có đầy đủ các các động tích cực như giải pháp 2;

+ Nâng cao hiệu lực, giá trị pháp lý của văn bản quy định về tiêu chí xác định miền núi, vùng cao;

+ Không tạo ra khoảng trống pháp lý, có sự chuyển tiếp về áp dụng pháp luật trong bối cảnh hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện; bảo đảm tính thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình áp dụng pháp luật.

- Tác động tiêu cực: Không.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn giải pháp 3. Theo đó, giao Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về tiêu chí xác định ĐVHC miền núi, vùng cao; đồng thời có quy định chuyển tiếp theo hướng việc xác định ĐVHC miền núi, vùng cao thực hiện theo các quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực cho đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định của pháp luật.

4. Chính sách 4: Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của việc áp dụng các tiêu chuẩn ĐVHC tại Nghị quyết với quá trình sắp xếp ĐVHC

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 được xây dựng trên cơ sở quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 với mục tiêu giữ ổn định số lượng ĐVHC hiện có. Do vậy, tại điều khoản áp dụng của Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 quy định theo hướng không rà soát, đánh giá lại các ĐVHC đã thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Quy định này không còn phù hợp với quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và chưa thể chế hóa được

tinh thần của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về sắp xếp ĐVHC.

4.2. Mục tiêu chính sách

a) Thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về tăng cường sắp xếp ĐVHC.

b) Bảo đảm tính liên thông, thống nhất giữa quy định về tiêu chuẩn ĐVHC và sắp xếp ĐVHC.

c) Việc thực hiện Nghị quyết có lộ trình thích hợp, tiến hành thận trọng, kỹ lưỡng, vì mục tiêu phát triển ổn định, tránh gây xáo trộn quá lớn về quản trị nhà nước và xã hội trên các ĐVHC.

4.3. Giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành, theo đó không áp dụng tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết đối với các ĐVHC thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

b) Giải pháp 2: Quy định trách nhiệm rà soát, sắp xếp ĐVHC bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết.

c) Giải pháp 3: Quy định nguyên tắc việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC phải đạt các tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định, tuy nhiên, việc sắp xếp ĐVHC được tiến hành có lộ trình phù hợp theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4.4. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1

- Tác động tích cực:

+ Không gây xáo trộn về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương các cấp;

+ Không tốn kém chi phí tổ chức rà soát, xây dựng đề án; các chi phí triển khai thi hành nghị quyết về sắp xếp ĐVHC.

- Tác động tiêu cực:

+ Không giải quyết được các vấn đề bất cập đề ra, cụ thể là: vẫn giữ nguyên số lượng và hiện trạng các ĐVHC hiện nay, gây tốn kém ngân sách nhà nước cho quản lý, không tinh giản được biên chế; sử dụng nguồn lực đầu tư manh mún, dàn trải;

+ Không phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) "Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật" (khoản 1 Điều 128).

b) Giải pháp 2

- Tác động tích cực:

+ Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp ĐVHC;

+ ĐVHC được rà soát, sắp xếp theo hướng thu gọn đầu mối; giảm biên chế hành chính; giảm chi ngân sách nhà nước; tập trung nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm;

+ Các ĐVHC có không gian thực hiện quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tác động tiêu cực:

+ Tốn kém chi phí tổ chức rà soát, xây dựng đề án; các chi phí triển khai thi hành nghị quyết về sắp xếp ĐVHC;

+ Việc yêu cầu rà soát để sắp xếp, bảo đảm phù hợp ngay với tiêu chuẩn tại Nghị quyết sẽ dẫn đến phải sắp xếp hàng loạt ĐVHC trong thời gian ngắn khi chưa được cân nhắc, đánh giá tác động kỹ lưỡng nhiều mặt có thể gây hoang mang dư luận; gây tâm lý không tốt trong một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân.

c) Giải pháp 3

- Tác động tích cực:

+ Có các tác động tích cực tương tự như giải pháp 2;

+ Việc tiến hành sắp xếp ĐVHC theo lộ trình, bảo đảm quá trình sắp xếp ĐVHC vừa phù hợp với tiêu chuẩn của ĐVHC, vừa được đánh giá kỹ lưỡng các tác động về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương, đồng thời có thời gian để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và đội ngũ cán bộ, công chức, tránh tâm lý lo sợ, hoang mang, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc sắp xếp ĐVHC.

- Tác động tiêu cực:

+ Tốn kém chi phí, thời gian xây dựng văn bản quy định về sắp xếp ĐVHC;

+ Tốn kém chi phí tổ chức rà soát, xây dựng đề án; các chi phí triển khai thi hành nghị quyết về sắp xếp ĐVHC.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn giải pháp 3. Theo đó, quy định các ĐVHC hiện nay phải được rà soát, đánh giá theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết; trường hợp không đạt tiêu

chuẩn quy định tại Nghị quyết, tiến hành sắp xếp ĐVHC theo lộ trình và theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Chính sách 5: Xác định thời hạn thực hiện phân loại ĐVHC sau khi thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC

5.1. Xác định vấn đề bất cập

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã quy định "Các ĐVHC sau khi thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC thì phải tiến hành phân loại theo quy định tại Nghị quyết này" nhưng chưa có quy định cụ thể về thời hạn dẫn đến việc thực hiện phân loại ĐVHC sau khi sắp xếp còn chậm, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước (có tâm lý trì hoãn việc phân loại ĐVHC).

5.2. Mục tiêu chính sách

a) Bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa tiêu chuẩn ĐVHC, sắp xếp ĐVHC và phân loại ĐVHC.

b) Quy định loại ĐVHC trong giai đoạn chuyển tiếp (từ khi sắp xếp cho đến khi thực hiện phân loại ĐVHC mới), tránh gây lúng túng, khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện.

5.3. Giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay.

b) Giải pháp 2: Quy định cụ thể trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC có hiệu lực thi hành, thì ĐVHC phải được phân loại theo quy định.

c) Giải pháp 3: Quy định cụ thể trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC có hiệu lực thi hành, thì ĐVHC phải được phân loại theo quy định. Trong thời gian chưa thực hiện phân loại thì ĐVHC sau khi chia là ĐVHC loại III; ĐVHC sau khi nhập được xác định theo loại ĐVHC của ĐVHC trước khi nhập có loại cao nhất; ĐVHC sau khi điều chỉnh địa giới hoặc thành lập trên cơ sở 01 ĐVHC cùng cấp được xác định theo loại của ĐVHC trước khi điều chỉnh địa giới hoặc thành lập ĐVHC.

5.4. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1

- Tác động tích cực: Không.

- Tác động tiêu cực: Không giải quyết được vấn đề bất cập đề ra.

b) Giải pháp 2

- Tác động tích cực:

+ Giải quyết được một phần bất cập đề ra;

+ Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện phân loại đô thị;

+ Thực hiện phân loại ĐVHC kịp thời, phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Tác động tiêu cực: Chưa quy định cụ thể được loại ĐVHC trong thời gian chưa thực hiện phân loại ĐVHC sau sắp xếp.

c) Giải pháp 3

- Tác động tích cực:

+ Có đầy đủ các tác động tích cực như phương án 2.

+ Quy định cụ thể được loại ĐVHC trong thời gian chưa thực hiện phân loại ĐVHC sau sắp xếp, hạn chế tình trạng trì hoãn phân loại ĐVHC.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn giải pháp 3. Theo đó, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC có hiệu lực thi hành, thì ĐVHC phải được phân loại theo quy định. Trong thời gian chưa thực hiện phân loại thì ĐVHC sau khi chia là ĐVHC loại III; ĐVHC sau khi nhập được xác định theo loại ĐVHC của ĐVHC trước khi nhập có loại cao nhất; ĐVHC sau khi điều chỉnh địa giới hoặc thành lập trên cơ sở 01 ĐVHC cùng cấp được xác định theo loại của ĐVHC trước khi điều chỉnh địa giới hoặc thành lập ĐVHC.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Chính phủ./.

BỘ NỘI VỤ